

Số: /2023/NĐ-CP
(Dự thảo
Ngày 23/12/2023)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý
trong cơ quan hành chính nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước sau đây:

- Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ máy hành chính giúp việc của cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở và tương đương);
- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là phòng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 1 Nghị định này, gồm:

1. Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ
 - a) Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
 - b) Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, người đứng đầu tổ chức thuộc Bộ được thành lập theo đúng quy định của pháp luật mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) (sau đây gọi chung là tổ chức thuộc Bộ) (sau đây gọi chung là Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ);
 - c) Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc Bộ (sau đây gọi chung là Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ);
 - d) Trưởng phòng thuộc: Vụ (nếu có), Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, tổ chức thuộc Bộ (nếu có); Chánh văn phòng Cục thuộc Bộ, Chánh Thanh tra Cục thuộc Bộ (nếu có), Chi Cục trưởng thuộc Cục thuộc Bộ (nếu có), Chánh văn phòng tổ chức thuộc Bộ (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ);
 - đ) Phó Trưởng phòng thuộc: Vụ (nếu có), Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, tổ chức thuộc Bộ (nếu có); Phó Chánh văn phòng Cục thuộc Bộ, Phó Chánh Thanh tra Cục thuộc Bộ (nếu có), Phó Chi Cục trưởng thuộc Cục thuộc Bộ (nếu có), Phó Chánh văn phòng tổ chức thuộc Bộ (nếu có) (sau đây gọi chung là Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ);
 - e) Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục);
 - g) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ (sau đây gọi chung là Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Cục).
2. Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục thuộc Bộ
 - a) Tổng cục trưởng và tương đương;
 - b) Phó Tổng cục trưởng và tương đương;
 - c) Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra (sau đây gọi chung là Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục);
 - d) Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra (sau đây gọi chung là Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục);
 - đ) Trưởng phòng thuộc: Cục (nếu có), Văn phòng, Thanh tra (nếu có) thuộc Tổng cục; Chánh văn phòng Cục thuộc Tổng cục (nếu có), Chi Cục trưởng thuộc Cục thuộc Tổng cục (nếu có) (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục);

e) Phó Trưởng phòng thuộc: Cục (nếu có), Văn phòng, Thanh tra (nếu có) thuộc Tổng cục; Phó Chánh văn phòng Cục thuộc Tổng cục (nếu có), Phó Chi Cục trưởng thuộc Cục thuộc Tổng cục (nếu có) (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục);

g) Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Tổng cục (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục);

h) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Tổng cục (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục).

3. Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý của sở và tương đương

a) Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc (nếu có), người đứng đầu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập theo đúng quy định của pháp luật mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) (sau đây gọi chung là tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở và tương đương);

b) Phó Giám đốc Sở, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chánh thanh tra tỉnh, Phó Trưởng Ban Dân tộc (nếu có), cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Giám đốc Sở và tương đương);

c) Chi cục trưởng, Trưởng ban thuộc sở (nếu có), trưởng phòng thuộc sở, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Sở (nếu có), Chánh Thanh tra Sở (nếu có), Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc (nếu có), Trưởng phòng của tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

d) Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban thuộc sở (nếu có), Phó Trưởng phòng thuộc sở, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Sở (nếu có), Phó Chánh Thanh tra Sở (nếu có), Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc (nếu có), Phó Trưởng phòng của tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

đ) Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (nếu có) (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục);

e) Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (nếu có) (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục).

4. Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc huyện

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được thành lập theo đúng quy định của pháp luật mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) (sau đây gọi tắt là tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện);

b) Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện).

5. Chức danh công chức lãnh đạo, quản lý của các cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định này áp dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định này.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Mục I

TIÊU CHUẨN CHUNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư bản thân không tham nhũng, háo danh, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Không tham vọng quyền lực; cần cù, chịu khó, nhiệt huyết, trách nhiệm cao với công việc.

3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 5. Về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Về lý luận chính trị:

a) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định này.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh quy định tại Điều 2 Nghị định này, trừ các chức danh quy định tại điểm a khoản này.

3. Về quản lý nhà nước:

a) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: Áp dụng đối với các chức

danh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định này.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên: Áp dụng đối với các chức danh quy định tại điểm c và điểm d khoản 1; điểm d khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định này;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên: Áp dụng đối với các chức danh quy định tại Điều 2 Nghị định này, trừ các chức danh quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

4. Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của Bộ, ngành, địa phương nơi công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc làm việc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về năng lực và uy tín

1. Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

3. Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể tại vị trí hiện đang công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí lãnh đạo dự kiến bổ nhiệm;

5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Điều 7. Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác

1. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đảm bảo tuổi bổ nhiệm theo quy định.

3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp; có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể

tại vị trí đang đảm nhiệm phù hợp với vị trí lãnh đạo, quản lý dự kiến bổ nhiệm (đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị cấu thành thì khi bổ nhiệm nhân sự từ nguồn tại chỗ phải bảo đảm đã kinh qua chức danh lãnh đạo của đơn vị cấu thành); có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý và kinh nghiệm thực tiễn trong ngành, lĩnh vực được bổ nhiệm, trừ trường hợp được bổ nhiệm lần đầu (trường hợp được bổ nhiệm từ nguồn nhân sự bên ngoài thì phải có kinh nghiệm, có thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể tại vị trí đang đảm nhiệm phù hợp với vị trí lãnh đạo, quản lý dự kiến bổ nhiệm); được quy hoạch vào chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương trở lên.

4. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương liền kề với chức vụ dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ tương đương), trừ trường hợp được bổ nhiệm lần đầu.

Trường hợp trước khi giữ chức vụ đang đảm nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ được xác định là chức vụ cao hơn, bằng hoặc liền kề với chức vụ dự kiến bổ nhiệm thì được tính là thời gian giữ chức vụ tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức.

5. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, kinh nghiệm công tác, bổ nhiệm vượt cấp) do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp quản lý xem xét, quyết định.

Điều 8. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

1. Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn "đã kinh qua và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp" nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn về kinh nghiệm phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý dự kiến bổ nhiệm, tiêu chuẩn về sản phẩm cụ thể theo yêu cầu ở vị trí đang đảm nhiệm phù hợp với vị trí dự kiến bổ nhiệm và tiêu chuẩn về thời gian công tác tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định tiêu chuẩn về kinh nghiệm công tác phù hợp với vị trí lãnh đạo, quản lý dự kiến bổ nhiệm.

2. Trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh tương đương hoặc kiêm nhiệm.

3. Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được điều động, bổ nhiệm thì không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định của chức danh bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm.

Mục II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Điều 9. Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

1. Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Thứ trưởng) là chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Bộ; là cấp phó của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), giúp Bộ trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện một hoặc một số ngành, lĩnh vực, chuyên ngành công tác theo phân công của Bộ trưởng; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử; am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế;

b) Có năng lực: Hoạch định những vấn đề chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; chỉ đạo thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; triển khai phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ: Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ; Phó Tổng cục trưởng và tương đương (đã kinh qua chức vụ Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ), Tổng cục trưởng và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức danh tương đương trở lên theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ

1. Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ là người đứng đầu Vụ và đơn vị tương đương thuộc Bộ (sau đây gọi chung là Vụ thuộc Bộ), có nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, chuyên ngành trong phạm vi cả nước hoặc tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý, quản trị nội bộ của Bộ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử; am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế;

b) Có năng lực: Đề xuất, tham mưu những vấn đề chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tham mưu giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực; tham mưu về cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ hoặc Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục.

Điều 11. Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ

1. Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ là cấp phó của Vụ trưởng thuộc Bộ, giúp Vụ trưởng phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực, chuyên ngành, nhóm nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của vụ theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tổng hợp, tham mưu những vấn đề cơ bản phát triển ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu giải quyết những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ: Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 07 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 12. Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ là người đứng đầu Phòng, có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành, hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Bộ theo sự phân công của cấp trên trực tiếp. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tham mưu về cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; tổ chức triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ hoặc Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 13. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện cải cách hành

chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 14. Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục là người đứng đầu Phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục và tương đương thuộc Cục thuộc Bộ. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tham mưu về cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; tổ chức triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 15. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác

nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Mục III

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC TỔNG CỤC

Điều 16. Tổng cục trưởng và tương đương

1. Tổng cục trưởng và tương đương là người đứng đầu tổng cục, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện việc hoạch định chính sách, thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, chuyên ngành trong phạm vi cả nước theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của tổng cục.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Có quan điểm khách quan, toàn diện, biện chứng, lịch sử; am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế;

b) Có năng lực: Hoạch định những vấn đề chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; chỉ đạo thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; triển khai phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ hoặc Phó Tổng cục trưởng và tương đương.

Điều 17. Phó Tổng cục trưởng và tương đương

1. Phó Tổng cục trưởng và tương đương là cấp phó của Tổng cục trưởng, giúp Tổng cục trưởng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của tổng cục theo phân

công của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế;

b) Có năng lực: Đề xuất, tham mưu những vấn đề chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tham mưu giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực; tham mưu về cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ trở lên hoặc Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục.

Điều 18. Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục

1. Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục là người đứng đầu vụ, có nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, chuyên ngành trong phạm vi cả nước hoặc tham mưu giúp Tổng cục trưởng quản lý, quản trị nội bộ của tổng cục; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và thông lệ quốc tế; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tổng hợp, tham mưu những vấn đề cơ bản phát triển ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu giải quyết những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung

ương với địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ hoặc Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục.

Điều 19. Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục

1. Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục là cấp phó của Vụ trưởng, giúp Vụ trưởng phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực, chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Tổng hợp, đề xuất những vấn đề cơ bản phát triển ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tham mưu về cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu giải quyết những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa Trung ương với địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

c) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ hoặc Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 06 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 20. Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục là người đứng đầu Phòng, có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Có năng lực: Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ hoặc Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 21. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Tổng cục là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Có năng lực: Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; triển khai thực hiện có hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 22. Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục là người đứng đầu Phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Có năng lực: Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực;

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 23. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Mục IV

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Điều 24. Giám đốc Sở và tương đương

1. Giám đốc Sở và tương đương là người đứng đầu cấp sở, lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực trước Bộ trưởng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương;

b) Có năng lực: Tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực áp dụng tại địa phương; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; triển khai thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở Trung ương; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Đang giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 25. Phó Giám đốc Sở và tương đương

1. Phó Giám đốc Sở và tương đương là cấp phó của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở quản lý, tổ chức thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước, hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương;

b) Có năng lực: Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực áp dụng tại địa phương; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; triển khai thực hiện cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở Trung ương; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 07 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 26. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở là người đứng đầu Phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của sở theo phân công của Giám đốc Sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 27. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 28. Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục là người đứng đầu Phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục và tương đương thuộc Sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Năm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục và tương đương thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 29. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Năm vững chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 30. Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện là người đứng đầu phòng, quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành,

lĩnh vực trên địa bàn huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực trước Giám đốc Sở quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực và trước pháp luật.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ hoặc đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị trực thuộc (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 31. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục I Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 32. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này; các cơ quan hành chính của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước:

a) Chức vụ Phó Chủ nhiệm áp dụng tiêu chuẩn của Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

b) Chức vụ Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương áp dụng tiêu chuẩn của Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ;

c) Chức vụ Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương áp dụng tiêu chuẩn của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Bộ.

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (trừ các chức vụ quy định tại điểm b khoản này):

Người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ: Áp dụng tiêu chuẩn của Thứ trưởng, trừ chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý;

Cấp phó của người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ: Áp dụng tiêu chuẩn của Tổng cục trưởng; chức danh Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (không phải là sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang) áp dụng tiêu chuẩn của Phó Tổng cục trưởng;

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc cơ quan thuộc Chính phủ: Áp dụng tiêu chuẩn của Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Tổng cục;

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng, ban của tổ chức thuộc cơ quan thuộc Chính phủ: Áp dụng tiêu chuẩn của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Tổng cục;

b) Chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Chức vụ Phó Chủ tịch áp dụng tiêu chuẩn của Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

Chức vụ Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương áp dụng tiêu chuẩn của Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ;

Chức vụ Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương áp dụng tiêu chuẩn của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Bộ.

3. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn chức

danh quy định tại Nghị định này đối với các chức danh tương đương trong bộ máy hành chính giúp việc thuộc thẩm quyền quản lý theo ngành dọc.

4. Chức danh lãnh đạo, quản lý trong bộ máy giúp việc và các cơ quan hành chính khác

a) Các chức vụ lãnh đạo, quản lý áp dụng theo Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc áp dụng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh quy định tại Nghị định này đối với các chức vụ, chức danh tương đương đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng thuộc phạm vi quản lý trong bộ máy giúp việc và các cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Cấp có thẩm quyền quản lý công chức trong cơ quan hành chính của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn chức danh quy định tại Nghị định này đối với các chức vụ, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý tương ứng thuộc phạm vi quản lý.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định này; các quy định hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hết hiệu lực theo quy định.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Nghị định này có trách nhiệm:

a) Quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm phù hợp với cấp, bậc của từng chức vụ, chức danh theo quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của Bộ, ngành, địa phương nhưng không được thấp hơn quy định tại Nghị định này;

b) Quy định chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể tại vị trí đang đảm nhiệm phù hợp với vị trí lãnh đạo, quản lý dự kiến bổ nhiệm, bảo đảm lựa chọn đúng người có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Quyết định việc áp dụng tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị đối với các chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm nguyên tắc phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất công việc và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý.

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực theo đúng quy định của Đảng và pháp luật tại thời điểm bổ nhiệm nhưng chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định này thì tiếp tục giữ chức vụ đã được bổ nhiệm đến hết thời hạn bổ nhiệm; khi bổ nhiệm lại thì phải bảo đảm đáp ứng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tại Nghị định này và quy định khác của cấp có thẩm quyền (nếu có) tại thời điểm bổ nhiệm, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; trường hợp bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh tương đương hoặc bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh cao hơn thì phải bảo đảm đáp ứng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện tại Nghị định này và quy định khác của cấp có thẩm quyền (nếu có) tại thời điểm bổ nhiệm

2. Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ công chức đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm theo vị trí việc làm mới tương ứng mà không phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Việc hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định tại Nghị định này thực hiện như sau:

a) Trường hợp công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi Nghị định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định tại Nghị định này thì thời hạn để hoàn thiện tiêu chuẩn là 36 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trừ trường hợp công chức có thời điểm nghỉ hưu trước ngày cuối cùng của thời hạn 36 tháng quy định tại điểm này.

b) Trường hợp đến thời hạn bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời hạn 36 tháng mà chưa hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền vẫn xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại theo quy định mà chưa cần đáp ứng quy định tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định tại Nghị định này.

4. Hết thời hạn 36 tháng quy định tại khoản 3 Điều này, nếu công chức lãnh đạo, quản lý còn trong thời hạn bổ nhiệm mà vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định bổ nhiệm và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính